

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25/02/2021

Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lê Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Hà Trọng Khả

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 493/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Thu H, sinh năm 1994; HKTT: thôn N, xã K, thành phố T, Phú Yên. Hiện ở: thôn P, xã H1i, huyện P1, Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Đỗ Vĩnh K1, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn N, xã K, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 03 tháng 11 năm 2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ủy ban nhân dân xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì từ đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, anh K1 hay ghen tuông vô cớ, cả anh K1 và gia đình chồng ngăn cấm không cho chị về với gia đình chị, nhiều lần xúc phạm đánh đập chị và gia đình; cứ cuối tuần chị muốn về nhà thì anh K1 lại kiếm chuyện không cho chị về nhà mẹ, nhiều lúc kinh cãi anh đuổi chị ra khỏi nhà, cuối tháng

9/2020 sau khi chở chị về nhà mẹ chị, anh đuổi lần nữa nên chị ở lại nhà mẹ không về, ngày hôm sau chị có về nhà lấy quần áo nhưng anh K1 coi như không có, từ đầu tháng 10/2020 chị ốm con về nhà mẹ đẻ ở, đến cuối tháng 10 anh K1 nói muốn ẵm con về nhà nội chơi, chị cho anh ẵm đi từ đó đến nay anh không cho chị gặp con, mâu thuẫn vợ chồng cũng không khắc phục được, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không thành nay chị yêu cầu giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Trung K2 – sinh 31/10/2018, từ cuối tháng 10/2020 ở với anh K1, chị H yêu cầu giao con cho chị nuôi, chị không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án bị đơn Đỗ Vĩnh K1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện kết hôn đúng như chị H trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có một số mâu thuẫn, không phải anh cấm cản chị H về nhà cha mẹ nhưng vợ chồng đi làm cả tuần, cuối tuần ở nhà dọn dẹp nhà cửa thì chị H lại thường xuyên về nhà cha mẹ quá bỏ bê công việc, cha mẹ anh K1 khó chịu nhưng vì thương vợ con nên cả hai đã ra ở riêng, anh không đánh, đuổi chị H như chị trình bày. Nay anh vẫn còn thương vợ con, nhiều lúc nóng giận có nói ra những lời làm vợ không vui anh xin lỗi, hứa khắc phục và xin hòa giải đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Trung K2 – sinh 31/10/2018, hiện đang ở với anh K1. Anh K1 không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án thành phố Tuy Hòa đã hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thụ thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa; Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao 01 con chung tên Đỗ Trung K2 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không xem xét; về án phí: đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã K, thành phố T, Phú Yên. Bị đơn cư trú tại xã K, thành phố T, Phú Yên, nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm

quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu H và anh Đỗ Vĩnh K1, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2018 ngày 04 tháng 5 năm 2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân anh K1 hay nhậu nhẹt, la cà với bạn bè, chị nhắc nhở thì anh đánh, đuổi chị ra khỏi nhà, ngăn cấm không cho chị về với gia đình, nhiều lần vì chuyện tiền bạc mà anh xúc phạm chị. Mặc dù anh K1 hứa khắc phục những khuyết điểm mong vợ chồng đoàn tụ, nhưng từ tháng 10/2020 đến nay giữa hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, anh K1 không cho chị gặp con, anh không có ý muốn làm lành, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh K1 không đến Tòa là có ý muốn bỏ mặc.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh K1 đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trung K2 – sinh 31/10/2018, tuy hiện nay đang ở với anh K1, nhưng cháu K2 dưới 36 tháng tuổi, chị H có nguyện vọng nuôi con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thu H. Chị Võ Thị Thu H được ly hôn với anh Đỗ Vĩnh K1.

2. Về con chung: Giao chị Võ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Trung K2 – sinh 31/10/2018, anh Đỗ Vĩnh K1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000656 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã K, TP. T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Phan Thị Lệ Siêng